CHỦ ĐIỂM 4: ÔNG BÀ YÊU QUÝ (TUẦN 7 – 8)

Chủ điểm *Ông bà yêu quý* hướng đến việc: Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* cho HS; giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với ông bà và người thân trong gia đình, bước đầu thể hiện trách nhiệm với ông bà và người thân bằng các việc làm cụ thể.

BÀI 1: CÔ CHỦ NHÀ TÍ HON (tiết 1 – 4, SHS, tr.58 – 60)

I. MỤC TIÊU

1. Ghép được chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) thành những từ ngữ chỉ người trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Tình cảm yêu thương ông ngoại dành cho bạn nhỏ thể hiện qua những bài học đơn giản trong cuộc sống hằng ngày;* biết liên hệ bản thân: *yêu thương, kính trọng, biết ơn ông bà, bố mẹ*; kể được một số việc làm thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ.

3. Viết đúng chữ *G* hoa và câu ứng dụng.

4. Tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ hoạt động.

5. Biết tưởng tượng là bạn nhỏ trong bài đọc, viết được lời cảm ơn ông.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Mẫu chữ viết hoa *G*.

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Ông nhìn Vân* đến *cười khích lệ*.

– Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để học sinh chơi trò chơi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của mình về tên chủ điểm *Ông bà yêu quý*.

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thảo luận ghép chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) thành những từ ngữ chỉ người trong gia đình (ba, bà, ông ngoại,...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cô chủ nhà tí hon*.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,…

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (đọc với giọng kể thong thả, tình cảm, tự hào, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động và tình cảm của ông đối với bạn nhỏ; cảm xúc của bạn nhỏ đối với ông).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *ngoại, bẽn lẽn, bỗng, quan trọng,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Chỉ ra chơi mấy hôm,/ ông đã mang đến cho Vân/ biết bao điều thú vị.//; Vân cảm thấy/ mình ra dáng một cô chủ nhà tí hon,/ đúng như lời ông nói.//,...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *hấp dẫn* (lôi cuốn, làm cho người ta thích), *bẽn lẽn* (có dáng điệu rụt rè, thiếu tự nhiên vì e thẹn và chưa quen), *thú vị* (có tác dụng làm cho người ta hào hứng, vui thích),...

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Tình cảm yêu thương ông ngoại dành cho bạn nhỏ thể hiện qua những bài học đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.*

– HS liên hệ bản thân: yêu thương, kính trọng, biết ơn ông bà, bố mẹ.

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Ông nhìn Vân* đến *cười khích lệ*.

– HS luyện đọc đoạn từ *Ông nhìn Vân* đến *cười khích lệ* trong nhóm và trước lớp.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Hoa lễ phép*.

– HS thực hiện đóng vai trong nhóm nhỏ để nói và đáp lời chào khi đi học, khi về nhà với người thân và thầy cô.

– HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ G hoa

– HS quan sát mẫu chữ *G* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *G* hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *G* hoa.

– HS viết chữ *G* hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ *G* hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *"Gọi dạ bảo vâng."*.

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *G* hoa và cách nối từ chữ *G* hoa sang chữ *o*.

– HS quan sát cách GV viết chữ *Gọi*.

– HS viết chữ *Gọi* và câu ứng dụng *"Gọi dạ bảo vâng."* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

Em về quê ngoại nghỉ hè,
Gặp đầm sen nở mà mê hương trời.
Hà Sơn

– HS viết chữ *G* hoa, chữ *Gặp* và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

– HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ hoạt động của những người trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. (Đáp án: *bố – tỉa lá, mẹ – hái hoa, bà – bê rổ, ông và bé gái – ngắm hoa, bé trai – nhìn và chỉ tay vào con bướm*; lưu ý: cần khuyến khích, động viên HS chủ động nói câu theo cách nhìn của các em, tránh áp đặt, VD: *bà – ngoái cổ nhìn cháu, bạn nhỏ chỉ tay vào phía chú bướm nhỏ,...*)

– HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới hình.

– HS nghe GV nhận xét kết quả.

– HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.

4. Luyện câu

– HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.

– HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.

– HS chơi trò chơi đóng vai để nói câu vừa đặt.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

– HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tưởng tượng mình là bạn nhỏ trong bài Cô chủ nhà tí hon, viết lời cảm ơn ông.*

– 1 – 2 HS nói trước lớp để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động viết.

– HS thực hiện hoạt động viết lời cảm ơn ông.

– HS chia sẻ kết quả viết của mình trong nhóm nhỏ.

– Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.